TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 542/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Lê Đức D. Sinh năm 1983. Nơi cư trú: Đội 8, thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. CCCD số: 036083018845.

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Đội 8, thôn H, xã T, thành phố Hà Nội. CCCD số: 033189000264.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**Anh Lê Đức D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Đức D và chị Nguyễn Thị H sinh được 03 con chung là Lê Minh N, sinh ngày 10/4/2014, Lê Minh C, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Dương M, sinh ngày 15/9/2022.

Ly hôn, anh Lê Đức D là người trực tiếp nuôi cháu Lê Minh N và cháu Lê Minh C; chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi cháu Lê Dương M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Lê Đức D và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lê Đức D và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Lê Đức D tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007620 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Lê Đức D được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKV.7-HN;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- THADS.TP.Hà Nội;
- UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội cũ; Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 07/3/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng